

Số: 23/2022/QĐST-DS

T, ngày 25 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 2 năm 2022 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: ông Lê V U, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp PĐ, xã PT, huyện T, TG.

- *Bị đơn*: bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1957.

Địa chỉ: ấp PĐ, xã PT, huyện T, TG.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ trả cho ông Lê V U số tiền vốn gốc là 110.000.000 đồng (*Một trăm mười triệu đồng*) và số tiền lãi là 16.500.000 đồng (*Mười sáu triệu, năm trăm nghìn đồng*); trả dần mỗi tháng là 5.500.000 đồng (*Năm triệu, năm trăm nghìn đồng*); thực hiện trả trong vòng 23 tháng là xong. Thời gian thực hiện nghĩa vụ trả nợ là ngày 17 hàng tháng; thực hiện nghĩa vụ trả nợ lần đầu vào ngày 17 tháng 4 năm 2022.

Về án phí:

Ông Lê V U phải chịu 1.581.250 đồng (*Một triệu, năm trăm tám mươi một nghìn, hai trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 3.180.315 đồng (*Ba triệu, một trăm tám mươi nghìn, ba*

trăm mười lăm đồng) mà ông U đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông theo biên lai số 0008134 ngày 17 tháng 02 năm 2022 nên hoàn lại ông U số 1.599.065 đồng (Một triệu, năm trăm chín mươi chín nghìn, không trăm sáu mươi lăm đồng).

Bà Nguyễn Thị D phải chịu 1.581.250 đồng (*Một triệu, năm trăm tám mươi mốt nghìn, hai trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày ông Út có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, ngoài tất cả các khoản tiền phải trả hàng tháng thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND h. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

VNH

